TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **NĐT PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03/4/2023;
V/v: Tranh chấp xác định cha đẻ cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – NĐT PHỐ HÀ NỘI

- NĐT phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lan
2. Ông Nguyễn Xuân Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Luyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 530/2022/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022, về việc: Xác định cha đẻ cho con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị ĐTN – sinh năm: 1989; HKTT: Thôn Đ, xã N, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. *(Có mặt)*

Bị đơn: Anh NĐT - sinh năm 1988; HKTT: Thôn 5, xã S, huyện Hoài Đức, Hà Nội. *(Có mặt)*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh ĐVV – Sinh năm: 1987; HKTT: Thôn 4, xã S, huyện Hoài Đức, Hà Nội. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại Đơn khởi kiện ngày 11/11/2022 và lời khai trong toàn bộ quá trình giải quyết, nguyên đơn – chị ĐTN trình bày:

Chị và anh ĐVV kết hôn năm 2009, do mâu thuẫn nên năm 2018 anh chị đã làm thủ tục ly hôn tại TAND huyện Hoài Đức. Tại Bản án hôn nhân gia đình số 04/05.8.2018 của TAND huyện Hoài Đức đã xử cho chị được ly hôn anh ĐVV, về con chung, xác nhận chị và anh ĐVV có 02 con chung là ĐVV2, sinh ngày 05/5/2010 và ĐVH, sinh ngày 13/8/2011. Trong thời kỳ hôn nhân với anh ĐVV, vợ chồng sống ly thân, anh ĐVV đi chấp hành hình phạt tù tại Trại giam

Quyết Tiến, chị có quan hệ tình cảm với anh NĐT và có con riêng với anh NĐT. Ngày 08/6/2018 chị sinh cháu NKA theo Giấy chứng sinh số 33-6411, quyển số 2018 ngày 08/6/2018 của Bệnh viện đa khoa Hoài Đức. Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 24/23/TC-ADN ngày 22/12/2022 của Viện Pháp y Quốc gia đã kết luận anh NĐT và cháu An có quan hệ huyết thống cha – con. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án xác định anh NĐT là cha đẻ của cháu An.

Tại bản tự khai và lời khai trong toàn bộ quá trình giải quyết, bị đơn – anh NĐT trình bày:

Anh nhất trí với ý kiến trình bày và yêu cầu khởi kiện của chị ĐTN. Anh nhất trí với Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 24/23/TC-ADN ngày 22/12/2022 của Viện Pháp y Quốc gia đã kết luận anh là cha đẻ của cháu An. Anh xác định anh là cha đẻ của cháu An.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã thông báo, triệu tập anh ĐVV lên Tòa để lấy lời khai nhưng anh ĐVV không có mặt, vì vậy Tòa án không lấy được lời khai của anh ĐVV.

Tại phiên tòa:

Chị ĐTN vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh NĐT là cha đẻ của cháu NKA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: TAND huyện Hoài Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật. Tòa án thực hiện đúng các quy định về việc xác định tư cách người tham gia tố tụng, thụ lý và thông báo thụ lý vụ án, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, ra quyết định xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, xác minh thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các đương sự đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị ĐTN, xác định anh NĐT là cha đẻ của cháu NKA. Về án phí, chị ĐTN được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

1.1. Tại Đơn khởi kiện, nguyên đơn – chị ĐTN khởi kiện đối với bị đơn là anh NĐT, yêu cầu Tòa án xác định cha đẻ cho con. Anh NĐT có nơi cư trú tại thôn 5 xã S, huyện Hoài Đức, Hà Nội. Do vậy, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "tranh chấp về xác định cha cho con" là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Về việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn

phiên tòa cho anh ĐVV theo quy định pháp luật nhưng anh ĐVV vắng mặt lần hai không có lý do chính đáng, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh ĐVV là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị ĐTN đề nghị Tòa án xác định anh NĐT là cha đẻ của cháu NKA, sinh ngày 08/6/2018. Anh NĐT nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị ĐTN.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Hoài Đức đã ra Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về việc lấy lời khai và giao nộp chứng cứ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự, nhưng chỉ có chị ĐTN, anh NĐT có mặt, anh ĐVV không đến Tòa và không nộp (gửi) cho Toà án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị ĐTN và cũng không gửi cho Toà án tài liệu, chứng cứ bảo vệ cho quyền lợi của mình. Do vậy, Toà án không lấy được lời khai của anh ĐVV nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét ý kiến của anh ĐVV.

Xét, theo Bản án hôn nhân gia đình số 04/05.8.2018 của TAND huyện Hoài Đức đã xử cho chị ĐTN được ly hôn anh ĐVV, về con chung, xác nhận chị ĐTN và anh ĐVV có 02 con chung là ĐVV2, sinh ngày 05/5/2010 và ĐVH, sinh ngày 13/8/2011.

Ngày 08/6/2018 chị ĐTN sinh cháu NKA theo Giấy chứng sinh số 33-6411, quyển số 2018 ngày 08/6/2018 của Bệnh viện đa khoa Hoài Đức. Tại Điều 88 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định về xác định cha, mẹ:

"*1.....*

Con sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có trong thời kỳ hôn nhân.

2. Trong trường hợp cha, mẹ không thừa nhận con thì phải có chứng cứ và phải được Tòa án xác định".

Chị ĐTN sinh cháu NKA trong thời kỳ hôn nhân với anh ĐVV. Tuy nhiên, chị ĐTN cho rằng cháu An không phải là con anh ĐVV. Quá trình giải quyết vụ án, chị ĐTN yêu cầu Tòa án ra Quyết định trưng cầu giám định số 12/QĐ-TCGĐ ngày 06/12/2022, trưng cầu Viện Pháp y Quốc gia thực hiện giám định gien ADN đối với anh NĐT và cháu NKA tại Viện Pháp y Quốc gia. Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 24/23/TC-ADN ngày 22/12/2022 của Viện Pháp y Quốc gia đã kết luận anh NĐT và cháu An có quan hệ huyết thống cha – con.

Do vậy, yêu cầu khởi kiện xác định anh NĐT là cha đẻ của cháu NKA của chị ĐTN là có căn cứ và phù hợp với Điều 88, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Chị ĐTN, anh NĐT có trách nhiệm đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để làm thủ tục khai sinh cho cháu NKA theo quy định pháp luật về hộ tịch.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị ĐTN được miễn nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về xác định cha cho con chưa NĐT niên.

Chị ĐTN, anh NĐT, anh ĐVV có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 220; *Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

- Căn cứ Điều 88, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị ĐTN đối với anh NĐT.

Xác định anh NĐT là cha đẻ của cháu NKA, sinh ngày 08/6/2018 do chị ĐTN sinh theo Giấy chứng sinh số 33-6411, quyển số 2018 ngày 08/6/2018 của Bệnh viện đa khoa Hoài Đức.

2. Chị ĐTN, anh NĐT có trách nhiệm đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để làm thủ tục khai sinh cho cháu NKA theo quy định pháp luật về hộ tịch.

3. Về án phí: Chị ĐTN được miễn án phí về việc xác định cha cho con chưa NĐT niên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị ĐTN, anh NĐT, vắng mặt anh ĐVV.

Chị ĐTN, anh NĐT có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh ĐVV có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h.Hoài Đức;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS h.Hoài Đức;
- UBND x.S, h.Hoài Đức, Hà Nội.
- Lưu HS,VP.

Phạm Thị Lan Anh

NĐT VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**